TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 15 – PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 35/2025/QĐST-DS	*Phú Thọ, ngày 02 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào các Điều 147; 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 11 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 65/2025/TLST-DS ngày 31 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Bùi Văn N, sinh năm 1960. Địa chỉ: xóm V, xã N, tỉnh Phú Thọ.

- Bị đơn: Chị Bùi Thu H, sinh năm 1988. Địa chỉ: xóm V, xã N, tỉnh Phú Thọ.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Bùi Văn H1, sinh năm 1986. Địa chỉ: xóm V, xã N, tỉnh Phú Thọ.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Hai bên thống nhất chị Bùi Thu H có trách nhiệm trả cho ông Bùi Văn N tổng số tiền cả gốc và lãi là 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng). Việc trả nợ chia thành 2 đợt: đợt 1 trả 75.000.000đ vào ngày 30/01/2026; đợt 2 trả 75.000.000đ vào ngày 30/4/2026.

2.2. Về án phí: Hai bên thống nhất nguyên đơn ông Bùi Văn N sẽ là người chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 3.750.000đ (Ba triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng). Ông Bùi Văn N đã nộp 3.750.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0004657 ngày 31/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ. Ông Bùi Văn N đã nộp xong án phí. Chị Bùi Thu H không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ Luật Dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 15 – Phú Thọ;
- THADS;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Hoa